

Thời gian : 15h00 - 02/10/2011

STT	M? SINH VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TR?NH HỌC TẬP & KTHP								ĐIỂM T. KẾT		GHI CHÚ
					A	P	Q	H	L	M	I	F	SỐ	CHỮ	
					10%	0%	10%	0%	0%	25%	0%	55%			
1	112230500	NGUYỄN ĐỨC	CUỜNG	K14KTR1	0		0			0		V	0.0	Không	NỢ HP+LP
2	132234933	TRỊNH HỒNG	TUẤN	K14KTR1	0		0			0		V	0.0	Không	NỢ LP
3	142231384	NGUYỄN XUÂN	ĐỨC	K14KTR1	8		7			8		7	7.4	Bảy phẩy Bốn	
4	142231400	NGUYỄN Đ?NH	HUY	K14KTR1	7		3			6		8	6.9	Sáu phẩy Chín	
5	142231442	NGUYỄN KIM	THỊNH	K14KTR1	5		4			6		8	6.8	Sáu phẩy Tám	
6	142231451	NGUYỄN ĐỨC ANH	TRUNG	K14KTR1	7		6			3		7	5.9	Năm phẩy Chín	
7	142234502	NGUYỄN VĂN QUỐC	ÂN	K14KTR1	8		8			8		8	8.0	Tám	
8	142234512	LÊ HOÀNG	LONG	K14KTR1	6		6			3		8	6.4	Sáu phẩy Bốn	
9	142234598	NGUYỄN THỊ	THU	K14KTR1	9		4			9		9	8.5	Tám phẩy Năm	
10	112260530	DƯƠNG QUANG	HUY	K14KTR2	0		0			0		V	0.0	Không	NỢ HP+LP
11	132234841	V? V ẮN	HẠNH	K14KTR2	1		1			4		1	0.0	Không	
12	142231376	HUỲNH VŨ	CA	K14KTR2	9		6			5		9	7.7	Bảy phẩy Bảy	
13	142231402	NGUYỄN HOÀNG LONG	KHÁNH	K14KTR2	9		9			8		9.5	9.0	Chín	
14	142231419	TRẦN XUÂN	NGHĨA	K14KTR2	8		6			4		8	6.8	Sáu phẩy Tám	
15	142231432	NGUYỄN NHẬT	TÂN	K14KTR2	2		2			0		9	5.4	Năm phẩy Bốn	
16	142231446	TRƯƠNG LÊ	TOÀN	K14KTR2	8		6			8		6	6.7	Sáu phẩy Bảy	
17	142231452	NGUYỄN HIỀN	TRUNG	K14KTR2	9		6			0		7	5.4	Năm phẩy Bốn	
18	142231460	PHAN PHƯỚC	TUỜNG	K14KTR2	7		7			4		9	7.4	Bảy phẩy Bốn	
19	142231471	V? ĐAI	VINH	K14KTR2	5		6			5		9	7.3	Bảy phẩy Ba	
20	142233206	PHAN NGỌC TÚ	QUỲNH	K14KTR2	9		4			4		8	6.7	Sáu phẩy Bảy	
21	142234504	NGUYỄN ĐỨC	CÔNG	K14KTR2	6		6			6		7	6.6	Sáu phẩy Sáu	
22	142234587	LÊ TRỌNG	LONG	K14KTR2	8		8			4		7	6.5	Sáu phẩy Năm	
23	122230640	NGUYỄN TÂN	TÀI	K14KTR3	0		0			0		V	0.0	Không	NỢ HP+LP
24	142231426	TRẦN HOÀNG	PHUỜNG	K14KTR3	10		6			9		7	7.7	Bảy phẩy Bảy	
25	142231428	TRƯƠNG PHÚ	QUÍ	K14KTR3	9		6			5		9	7.7	Bảy phẩy Bảy	
26	142231450	LÊ HOÀNG	TRỌNG	K14KTR3	9		6			5		7	6.6	Sáu phẩy Sáu	
27	142231462	LƯƠNG HUNG	VƯƠNG	K14KTR3	8		6			6		5	5.7	Năm phẩy Bảy	NỢ LP
28	142234514	TRẦN VĂN	NHỰT	K14KTR3	4		6			0		7	4.9	Bốn phẩy Chín	
29	142234517	PHAN HOÀNG	THIỆN	K14KTR3	10		6			3		9	7.3	Bảy phẩy Ba	
30	142234544	TRẦN DUY	MẠNH	K14KTR3	10		4			6		9	7.9	Bảy phẩy Chín	
31	142234953	NGUYỄN NAM	PHÁI	K14KTR3	4		1			7		6	5.6	Năm phẩy Sáu	
1	557	NGUYỄN PHÚ	DŨNG	K12KTR	1		2			7		5	4.8	Bốn phẩy Tám	
2	0579	NGUYỄN THỂ	HÙNG	K12KTR	7		9			8		9	8.6	Tám phẩy Sáu	
3	0659	LƯU CÔNG	TIẾN	K12KTR	8		9			7		9	8.4	Tám phẩy Bốn	

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SỐ	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	29	85%	
2	Số sinh viên nợ	5	15%	
TỔNG CỘNG :		34	100%	

Đà Nẵng, 10/10/2011

NGƯỜI LẬP

NGƯỜI KIỂM TRA

L?NH ĐẠO KHOA
(K? và ghi r? họ tên)

PH?NG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH
(K? và ghi r? họ tên)